

Paustovsky

Cây Tường Vi

Dịch giả: Mộng Quỳnh

Đêm, sương mù trùm lên mặt sông, con tàu không thể đi được nữa vì qua màn sương không còn nhìn thấy đâu là phù tiêu, đâu là đèn hiệu.

Tàu ghé mũi vào một mạn bờ dốc và tắt máy, chỉ còn nghe thấy tiếng cầu treo vừa quăng lên bờ kéo kẹt nhịp nhàng, những người thủy thủ xuống bờ theo nhịp cầu này kéo dây neo ở đầu mũi tàu lên để cột vào một cây liễu già trên bờ.

Masa Klimova chợt tỉnh giấc lúc nửa đêm. Bốn bề lặng lẽ đến nỗi cô không nghe thấy rõ ràng tiếng ngáy của một hành khách trong một căn buồng ở tận đằng xa.

Masa ngồi trên giường ngủ. Qua khung cửa sổ mở ngỏ không khí tươi mát đưa vào mùi lá liễu dịu ngọt.

Những bụi cây mờ mờ trong sương, rạp xuống trên boong tàu. Masa có cảm tưởng như con tàu không rõ vì sao bỗng đứng mọc lên giữa mặt đất, giữa những bụi cây rậm rạp. Rồi sau nghe tiếng nước róc rách nhẹ nhàng cô đoán ra rằng con tàu dừng lại ở bên bờ sông.

Trong bụi cây một âm thanh vang lên riu rít rồi ngừng bật. Một lát sau lại vang lên rồi lại tắt ngay. Hình như một người nào đó muốn thử thách cái yên tĩnh và độ nhạy cảm âm vang của đêm khuya. Thế rồi những âm thanh chuyển thành tiếng huýt gió ngắn gọn. Và đáp lại tiếng huýt ấy, lập tức hàng chục giọng chim cất vang lên và bắt đầu tiếng hót của bầy chim hoa. mi

bồng rộ lên, bát ngát lướt đi trên các lùm cây.

-Nghe thấy không, Egorop? - Tiếng một người có lẽ ở bên trên cầu chỉ huy hỏi xuống.

-Một cuộc đua tiếng của họa mi như vậy ngay cả ở Sechxna cũng chưa từng có bao giờ! - Một giọng khàn khàn từ phía dưới trả lời lên.

Masa mỉm cười. Cô chìa đôi bàn tay ra phía trước. Đôi tay cô đen sạm lại trong bóng đêm mờ nhạt, chỉ có những móng tay lấp lánh trắng ở đầu ngón.

-Không hiểu tại sao mình lại buồn thế này nhỉ? - Masa cau mày tự hỏi khe khẽ, - có lẽ tại mình đang chờ đợi một cái gì chẳng? Mà chờ gì, chính mình cũng không biết nữa.

Masa chợt nhớ rằng bà của cô vẫn thường nói với cô về cái buồn khó hiểu ở lứa tuổi thiếu nữ.

-Toàn chuyện tầm bậy thôi! - Cô tự bảo - Mình chả tin cái nỗi buồn thiếu nữ vớ vẩn ấy và vì thế mình mới có vẻ lo sợ ít nhiều đấy thôi mà.

Masa vừa tốt nghiệp đại học lâm nghiệp ở Leningrat và cô đang đi về vùng hạ lưu sông Vônga để trồng rừng cho một nông trường.

Rõ ràng là Masa đã tự dối mình khi cô nói chỉ thoáng lo sợ ít nhiều thôi.

Thực ra thì cô sợ quá đi là đằng khác. Masa hình dung thấy mình đã tới khu vực làm việc như thế nào và ông phụ trách chắc chắn phải là một người cau có, bụi đầy người, mặc chiếc áo vét đen túi roăng cả ra, nhìn chăm chăm vào mặt cô, cái nhìn ấy sẽ dừng lại trên đôi mắt xám của cô (theo Masa thì mắt cô hệt như quả bi bằng thiếc), dừng lại trên những bím tóc của cô và ông ta sẽ nói một mình: "Khéo chưa! Những cô ả tóc tết đuôi sam! Ở đây chỉ còn thiếu cái thứ ấy nữa thôi! Hẳn là rồi đây, chị chàng sẽ lôi sách vở ra bằng hết cho mà xem. Chúng tôi còn phải lo nhiều chuyện khác kia, khi gió hanh từ Axtrakhan thổi tới thì cô bạn thân mến ơi, sách vở của cô ở đây không ích lợi gì cho cô lắm đâu".

Nhưng, trong chuyến đi dài này, cô đã dần dần quen đi với cái ý nghĩ rằng người phụ trách cô sẽ là một người cau có, mặc áo vét đen, rồi cuối cùng cô không thấy sợ Ông ta nữa. Tuy nỗi buồn của cô vẫn chưa dứt.

Masa không biết rằng đây không hẳn là cái buồn, mà là một cảm giác chưa có tên gọi đích xác: cái cảm giác lòng ta se lại trước một tương lai chưa biết rõ, trước vẻ đẹp giản dị của đất mù, những đêm sâu thăm thẳm và tiếng lá liễu rì rào bên sông.

Masa vẫn không tài nào ngủ được. Cô mặc áo vào và lên boong tàu. Sương đêm phủ đầy mọi vật: từ tay vịn cầu thang, lan can tàu có chấn song sắt đến ghế dài và những chiếc ghế mây.

Có tiếng nói chuyện lẩm rầm từ khoang lái đằng sau vọng tới. Một anh chàng thủy thủ trẻ đang kể chuyện...

-Tớ mới bảo ông lão thế này: "Bố già ơi, bố để lại một tí cho con hút nhờ với chứ". Ông lão bèn đưa mẫu thuốc còn lại cho tớ. Tớ nuốt một hơi rồi lại nói với cụ: "Này bố già, vậy chứ ban đêm bố làm gì ở ngoài đồng thế?" "Lão canh bình minh", ông lão trả lời vậy rồi cười phá lên. "Có thể đó là buổi bình minh cuối cùng lão được chứng kiến ở trên đời. Điều này chú không hiểu nổi đâu, chú còn trẻ lắm!"

Đám thủy thủ im không nói nữa. Chim hoa. mi lại cất cao tiếng hót trong những rặng cây.

Masa tì tay lên thành cầu. Xa xa trong tăm tối những con gà trống đã cất tiếng gáy. Ở đằng kia, phía sau màn sương mù, chắc hẳn là một làng quê.

"Gà gáy canh một hay canh hai đây nhỉ?... " Masa suy nghĩ mà cũng không biết được gà gáy lần thứ nhất và lần thứ hai là mấy giờ. Cô đã đọc hàng chục cuốn sách nói về điều đó, nhưng cô đã quên mất cả rồi.

Bà của Masa, vợ goá một thuyền trưởng chuyên chạy đường sông đã thuyết phục Masa nên đi tàu thủy. Masa hài lòng là đã nghe lời khuyên của bà. Sau

khi đi theo sông Nêva với dòng nước xanh thắm gần ngả sang màu đen, con tàu đã xuyên qua hồ Lagoda, và Masa lần đầu tiên đã nhìn thấy nước hồi xam xám và những ngọn hải đăng đá trên những mũi đất thấp trên hồ. Cô đã được thấy con sông Xviro hung dữ, những cửa sông ngăn nước trên sông đào Mariinxki, những bờ sông phủ đầy những bụi rậm nhỏ và những cây mọc tặc; và tất nhiên là thấy cả những chú bé đứng trên bến tàu tay cầm những chiếc cần câu cong queo câu cá chép, vẽ mặt trầm ngâm.

Hành khách thay nhau lên xuống tàu; Masa thấy mỗi người đều có một vẻ hay hay. Tới Bêloderxco, một phi công trẻ tuổi mái tóc đã trắng bạc bước xuống tàu. Có lẽ anh ta vừa về Bêloderxco, nghỉ ở nhà mẹ; mẹ anh là một bà cụ người nhỏ bé, mảnh khảnh, mặc áo vải hoa màu xám; bà lão tiễn chân con ra tàu và đứng khóc thút thít ở trên bến. Anh phi công đứng trên boong tàu nói với mẹ:

-Mẹ đừng quên, mẹ nhé: con đã móc con cá con câu được ở sau cầu thang nhỏ trong hầm nhà kho ấy. Mẹ cho con mèo Vaxca một con cá rô nhé!

-Mẹ sẽ không quên đâu, Pasa ạ, không quên đâu - bà mẹ gật đầu nói vậy, đưa chiếc mùi xoa vo tròn lên lau mắt.

Anh phi công vừa mỉm cười vừa nói đùa, nhưng anh vẫn không rời mắt nhìn bà cụ và má anh cứ giật giật hoài.

Sau đó một đoàn diễn viên lên tàu. Họ trở tài ăn nói làm âm ỉ cả lên. Và trong nháy mắt đã làm quen với tất cả các hành khách trên tàu. Chiếc dương cầm kê trong phòng khách đã ướt đầm vì sương, nay lại suốt ngày vang lên không một phút nào ngơi.

Một ca sĩ có tuổi, dáng linh lợi, mặt choắt lại, hát nhiều hơn tất cả những người khác. Masa kinh ngạc nghe bác ta hát. Chưa bao giờ cô được nghe những bài hát như vậy. Nhất là một ca khúc Balan, bác ta nhắc đi nhắc lại luôn. Bài hát kể lại một anh ăn trộm si tình không đánh cắp nỗi cho người

yêu một ngôi sao trên bầu trời đêm, nên đã bị nàng xua đuổi.

Mỗi lần chơi xong bài đó, bác diễn viên đây nắp dương cầm lại và nói:

-Ngụ ý của bài hát này thật rõ ràng. Hãy rộng lượng với những kẻ yêu. Xin đừng tranh cãi! Ý kiến chính xác đấy!

Rồi bác ta sửa lại ngay ngắn chiếc cà vạt đen, ngồi vào bàn gọi bia và món cá vồbôla ưa thích của bác ta.

Đến Tserepovetx thêm một tốp sinh viên khoa kiến trúc xuống tàu. Họ từ tu viện Kirinlo-Bêloderxco trở về Maxcova, họ đến tu viện này để đo đạc và vẽ phác họa. sơ đồ các công trình kiến trúc cổ. Suốt chuyến đi trên tàu, mấy anh sinh viên cứ thảo luận mãi về những hòn đá chạm trổ, về những vòm nhà thờ, về Andray Rubolep (#1) về những ngôi nhà chọc trời ở Maxcova Nghe họ nói chuyện Masa chỉ đỏ mặt lên vì sự dốt nát của mình về vấn đề này.

Sau khi những chàng sinh viên này xuất hiện, nhà danh ca có tuổi trở nên bớt âm ỉ hơn, không hát bài ca Balan về gã ăn trộm nữa và suốt ngày ngồi ở trên boong cầm cúi đọc cuốn sách "Đời tôi trong nghệ thuật" của

Xtanilapxki (#2). Bác ta phải đeo kính để đọc sách và mặt bác bỗng già đi và có vẻ hiền lành ra. Đến lúc ấy Masa mới thấy rõ rằng tất cả những tràng thuyết lý huênh hoang của bác ta chỉ là kết quả của một thói quen nhà nghề lâu đời và con người ấy tốt hơn cái vẻ cổ làm ra bộ của bác ta nhiều lắm.

Giờ này, các hành khách, anh phi công, nhà danh ca và đám sinh viên đều đã ngủ yên. Một mình Masa ở trên boong tàu, lắng tai nghe những tiếng động ban đêm và cố gắng đoán ra đó là những tiếng gì.

Một tiếng âm ỉ xa xa vẳng lên trong bầu trời, rồi từ từ tắt dần. Có lẽ trên lớp sương mù một chiếc máy bay bay đêm vừa đi qua Một con cá quẫy mạnh ở gần bờ, rồi từ ở đâu xa xa tiếng tù và mục đồng nổi lên. Tiếng tù và vang đến từ rất xa đến nỗi đầu tiên Masa không hiểu những tiếng ngân dài và du dương đó là tiếng gì.

Có ai quẹt một que diêm đằng sau Masa. Cô quay lại. Anh phi công đứng sau lưng cô châm thuốc hút. Anh vút que diêm xuống nước: nó từ từ rơi qua làn sương mù với một đốm lửa bao ngoài một lớp hơi lung linh màu cầu vồng.

-Những con chim họa mi không còn cho ai ngủ nữa, - anh phi công nói. Không nhìn anh, Masa cũng đoán là anh mỉm cười trong bóng tối. - Thật y như bài hát "Họa mi ơi, đừng quấy rầy những người lính, hãy để cho anh lính được ngủ yên... "

-Tôi chưa bao giờ được nghe họa mi hát như thế này. - Masa nói.

-Chị hãy đi đây đi đó một chút trong liên bang xem, chị sẽ biết nhiều điều thú vị hơn thế nữa. - Anh phi công trả lời. - Thật là một đất nước có một không hai, cả trong mơ cũng không thấy được nơi nào như vậy.

-Có lẽ đó là vì anh thường bay trên trời, - cô gái nói, - và dưới cánh máy bay, cảnh vật trên mặt đất luôn luôn biến đổi.

-Tôi không nghĩ thế, - anh phi công trả lời. Yên lặng một hồi lâu, cuối cùng anh nói: - Trời hửng sáng rồi. Nền trời phương Đông đã trở nên xanh nhạt. Chị về đâu?

-Về Camusin.

-Tôi biết vùng ấy. Một thành phố trên sông Vongạ Nóng bức, nhiều dưa hấu, lắm cà chua...

-Thế còn anh?

-Xa hơn nữa kia, - anh trả lời.

Anh đứng tì tay vào thành tàu và ngắm cảnh rặng đông vừa ló. Lúc này tiếng tù và đã ngân lên và gần hơn. Trời nổi gió. Màn sương mù lay động và gió cuốn trôi đi từng mảng trên mặt sông. Những bờ bụi hiện ra, ướt đầm sương đêm và ở giữa nhô lên một túp lều mái lợp bằng những cành liễu kết lại với nhau. Bên cạnh là một mồi lửa bốc khói nghi ngút.

Masa cũng đứng ngắm bình minh. Trên nền chân trời vàng ánh ngôi sao cuối cùng lấp lánh sáng như một giọt bạc.

"Bắt đầu từ hôm nay - Masa tự nhủ - mình sẽ sống khác hẳn. Từ trước đến nay, mình chẳng nhận xét được gì cả. Từ giờ trở đi mình sẽ để ý, ghi nhớ tất cả và sẽ giữ lại mãi trong lòng".

Anh phi công quay lại phía Masa.

-Cô gái lại tự lự gì rồi - anh nghĩ bụng. Anh quay mặt đi rồi lại ngó Masa lần nữa.

Anh nhớ đến một câu trong cuốn tiểu thuyết đã đọc từ lâu: "Trên đời không có gì đẹp hơn cặp mắt của trẻ em và các cô thiếu nữ vào lúc ban mai. Trong những cặp mắt đó, đêm vẫn còn sẫm bóng nhưng ánh nắng sớm đã ngời lên".

"Câu ấy cũng không đến nỗi ngớ ngẩn lắm", anh phi công nghĩ vậy.

Ông thuyền phó, một người có bộ mặt dầu dãi phong sương, mặc áo choàng bằng vải bạt, từ trên đài chỉ huy chạy xuống.

-Cô không ngủ à? - Ông ta vui vẻ nói với Masa. Một giờ sau tàu mới nhổ neo. Cô có thể lên bờ dạo chơi một lát.

-Có lẽ tôi xuống chơi thật, - Masa vừa nói vừa quay lại phía anh phi công, - tôi sẽ hái một ít hoa luôn thể.

- Được lắm, ta cùng đi.

Họ đi qua cái cầu treo rung rinh bước xuống bờ sông. Một ông già từ trong lều chui ra; đây hẳn là ông cụ thức đêm không ngủ để rình xem bình minh. Ngay lúc đó mặt trời đã nhô khỏi đám sương mù. Cỏ mọc xung quanh xanh thẫm như mặt nước lặng lờ và sâu thẳm. Giá lạnh buổi đêm toát từ đám cỏ.

-Bố làm gì đấy, bố già? - Anh phi công hỏi.

-Lão làm nghề đan lát, - Ông lão trả lời với nụ cười ngượng ngáp. - Lão cứ thùng thỉnh đan cái đơm cái đó, đan giỏ đựng khoai tây cho nông trường.

Thế còn anh chị, lại đi xem cánh đồng đấy hử?

Đạ vâng, chúng cháu cũng muốn thăm cảnh đồng quê một chút.

-Sao mà cô cậu vội vàng thế, - Ông già vừa nói vừa cười. - Lão đã ở bảy mươi năm trên cánh đồng này rồi thế mà lão vẫn chưa kịp xem cho hết đấy. Các cháu cứ theo con đường mòn này đến tận cây cội dương đằng kia kìa. Nhưng chớ có đi xa hơn. Ở đấy cỏ mọc cao hơn đầu người; sương sẽ trút xuống, quần áo cứ gọi là hong đến tận tối vẫn chưa khô đâu. Cái thứ sương ấy, có thể hứng đầy hàng bình mà đem uống được...

-Bác đã uống sương rồi mà? - Anh phi công hỏi.

-Tất nhiên rồi! Cái ấy bổ lắm.

Masa và anh phi công thông thả đi theo con đường nhỏ. Masa đi đến tận chỗ con đường vòng quanh một cây cội dương đã héo khô thì dừng lại.

Hai bên đường, những cây tường vi mọc cao lút thành một bức tường dựng đứng. Hoa tường vi nở còn ướm át, đỏ rực như những ngọn lửa, đến nỗi những tia nắng nằm trên vùng lá bên những bông hoa tường vi cũng trở nên lạnh lẽo và nhợt nhạt hơn. Tưởng như những đoá hoa tường vi đó đã vĩnh viễn đứt lìa khỏi những cành đầy gai góc và lơ lửng trên không như những ngọn lửa nhỏ rực rỡ. Trong rặng tường vi, những con ong vàng vằn đen cần mẫn bay vo vo.

-Những chàng hiệp sĩ Xanh Giooco, - anh phi công nói.

Thực vậy, trông bầy ong giống như những dải băng ngắn của những chiếc mè đay Xanh Gióoc ngày xưa. Và bọn ong này cũng dũng cảm như những chàng chiến sĩ dạn dày chiến trận, chúng chẳng sợ người, lại còn sẵn sàng gây gổ với người nữa.

Từng quăng một, những bụi tường vi lại cắt quăng bằng những bụi hoa cựa gà nở rộ chìa lên những bông hoa hình nến màu xanh sẫm gần như màu đen. Phía sau, cỏ và hoa đủ các loại khác nhau mọc lên, quần quít vào nhau, lấp

một khu vườn um tùm trăm hồng nghìn tía: xa trục thảo đỏ và trắng, hoa hồng tử thái, hoa cẩm quỳ đại, ánh sáng rọi vào cánh hoa trong suốt hồng lên, hoa cúc trắng như tuyết và trăm thứ hoa khác mà Masa và anh phi công không biết tên là gì.

Những con cun cút phành phạch vụt bay lên từ dưới chân. Một con gà nước núp dưới cái hốc ẩm ướt của một thân cây đã chết, cất tiếng kêu cùng cộ, nhạo báng tất cả mọi chuyện trên đời. Đàn sơn ca run rẩy bay lên không, nhưng tiếng hót của chúng lại không từ nơi chúng đang bay lên mà như từ phía sông đưa lại. Còi tàu lên giọng cụt lủn rồi rú lên thật to, gọi Masa và anh phi công trở về.

-Biết làm thế nào nữa chứ? - Masa bối rối nhìn đám hoa. - Làm thế nào bây giờ?

Cô dùng cả hai bàn tay vơ vội từng ôm hoa. Tiếng còi tàu rú lên, lần này có vẻ sốt ruột và bức dọc.

-Cái gì vậy? - Masa tức giận nhắc lại; và quay đầu về phía đám khói đang từ ống khói tàu bay lên trên đám sương mù, cô kêu to: "Về ngay đây! Chúng tôi về ngay đây mà!"

Họ đi nhanh về phía tàu thủy. Áo váy của Masa ướt đầm sương, lết quết đập vào chân cô. Đôi bím tóc búi lại đằng sau gáy đã tuột ra và rớt xuống lưng. Anh phi công đi đằng sau cô gái. Vừa đi anh còn lấy dao cắt được vài cành hoa tường vi; toán thủy thủ đang đợi họ để kéo cầu, liếc mắt nhìn bó hoa.

Trong đám người ấy, có tiếng nói:

-Việc làm hay đấy! Đến hết cả hoa ở cánh đồng mất. Nào, Xêmion, làm một mạch đi!

Người thuyền phó đứng bên trên nói lớn:

- Đem hoa vào phòng khách cho tất cả mọi người cùng hưởng với. - Rồi ông cầm chiếc loa ra lệnh: - Đi nào! Từ từ thôi!

Những chiếc bánh lái nặng nề quay, chân vịt khuấy nước sùi bọt và bờ sông xa dần trong tiếng lá xào xạc.

Masa cảm thấy bị rịn phải xa cái bờ sông này, cội cánh đồng hoa, với mái lều và ông già đan lát nọ. Tất cả cảnh vật ở đây trở nên thân thuộc với cô hết như cô đã lớn lên ở đây, và ông lão kia là người đã nuôi nấng, dạy dỗ cô.

"Thật lạ lùng, - Masa vừa nghĩ vừa bước chân lên cầu thang dẫn đến buồng khách. - Mà mình có biết đây là đâu, thuộc trấn nào vùng nào và mình đang ở gần thành phố nào đâu."

Buồng khách lạnh lẽo và rất sạch. Mặt trời chưa kịp sưởi ấm những bức tường gỗ nhẵn bóng, những chiếc bàn nhỏ và chiếc dương cầm bằng gỗ bò đào.

Masa sắp lại mớ hoa để cắm vào cái bình. Anh phi công mang từ chỗ cầu giá lên một xô nước lạnh.

-Ồ Bêloderxco, mẹ tôi có một khu vườn - anh vừa nói vừa giúp Masa cắm hoa. - Vườn nhỏ thôi, nhưng cơ man nào là hoa. Nhất là hoa cúc vạn thọ.

-Ồ Bêloderxco, chắc anh đã nghỉ ngơi thỏa? chí chứ? - Masa hỏi.

-Cũng khá. Tôi đọc sách và sửa sang lại cuộc đời mình. Ở Bêloderxco còn biết làm gì khác nữa?

-Thế nào? "Sửa sang" là thế nào? - Masa ngạc nhiên hỏi lại.

-Tôi đã ghi chép tất cả những gì tôi trông thấy, làm được và suy nghĩ được. Thế rồi tôi kiểm lại xem tôi sống đã đúng chưa, tôi đã làm lẫn những gì; tôi soát lại xem trong thời gian gần đây cuộc đời đã mang lại cho tôi những gì?

-Và rồi sao nữa? - Masa hỏi.

-Từ nay, quá khứ thế là rõ ràng, - anh phi công trả lời. - Tôi lại có thể sống tiếp với một đầu óc trong sáng.

-Tôi quả không ngờ ở đời lại có những việc như thế đấy, - Masa thì thầm và chăm chú nhìn anh phi công.

- Chị cứ thử xem, - anh mỉm cười khuyên Masa - Chị sẽ ngạc nhiên thấy cuộc sống của mình tràn đầy đến thế!

-Hoan hô! - Một tiếng nói quen thuộc vang lên đằng sau Masa. Cô quay lại. Nhà danh ca già đứng trên ngưỡng cửa, mặc bộ quần áo ngủ màu xanh lơ, mép trong ống tay áo lật lên màu nâu nâu, với chiếc khăn bông vắt lên vai.

-Hoan hô! - Bác ta nhắc lại. - Tôi rất thích những cuộc trò chuyện buổi sáng. Sáng dậy những ý nghĩ của ta cũng sạch sẽ như bàn tay ta vừa rửa.

-Xin bác thôi đi cho, - anh phi công nhăn mặt nói, có vẻ không bằng lòng.

-Phải, toàn những chuyện vớ vẩn cả! - Người diễn viên nói. - Anh đừng giận nhé. Tôi vô tình nghe lỏm câu chuyện của các bạn và tôi muốn góp vào một đôi câu, một chân lý không thể nào chối cãi được, cái chân lý tôi chỉ vừa mới hiểu ra đây.

-Cái chân lý vĩ đại đó thế nào? - Anh phi công hỏi.

-"Tôi không ưa giọng mỉa mai của anh đâu" (#1) - bác diễn viên cố tình đọc câu thơ bằng một giọng áp úng của một chàng ngâm thơ tồi. Bác nói tiếp - Một chân lý rất giản đơn: mỗi ngày trong đời đều có một cái gì tốt lành. Và cả thi vị nữa. Và mỗi khi ta sửa sang lại cuộc đời mình, như anh vừa nói, thì bất giác, ta hay nhớ đến cái nội dung thơ mộng và thông tuệ ấy của nó. Thật tuyệt diệu! Và lạ lùng làm sao. Tất cả chung quanh ta đều tràn đầy thơ. Hãy tìm cho ra nguồn thơ ấy! Đây là lời chúc già lão của tôi cho các bạn tới muôn đời! Xin đừng có cãi lại! Chấm hết!

Bác diễn viên cười và bước đi, Masa bỗng trở nên tư lự, lòng thầm nghĩ rằng mọi vật quanh cô quả thật rất bình thường, nhưng cũng rất kỳ lạ. Ở

Leningrat, ở trường đại học, điều đó không biểu lộ ra rõ rệt như trong chuyến đi này. Có lẽ đây chính là cái chất thơ bấy lâu vẫn bị che lấp đi, nay mới nở ra trước mắt, cái chất thơ chứa đựng trong từng ngày của cuộc sống. Hết ngày lại ngày gió thổi trên sông Vônga. Từng luồng hơi xanh xanh lan

đi như những làn sóng trong vất trên suốt mặt sông và dọc sườn tàu. Masa có cảm hứng như làn gió kia vừa đùa giỡn vừa lần lượt cuốn trôi theo tất cả những ngày hè đẹp đẽ này. Và khi chiều đến gió lại dịu dần. Nước sông Vônga trôi đi trong màn đêm kéo dài.

Chỉ còn những ánh đèn của con tàu như đứt ra từ trong bóng đêm ấy một vòng tròn nhỏ trên mặt nước được chiếu sáng.

Masa cảm thấy sung sướng, nhưng đôi lúc lại vẫn thấy buồn. Cô không sao làm quen được với cái ý nghĩ là cuộc đời mới của mình đã bắt đầu một cánh tốt đẹp như thế, một ngày kia lại có thể đổi khác đi được.

Đến Camusin, Masa xuống tàu. Con gió kéo đến dâng lên một lớp sương mù vàng vàng trên mặt sông Vônga.

Anh phi công và bác ca sĩ già tiễn Masa lên bến.

Masa búi rối từ biệt anh phi công.

Anh phi công không biết nói gì, trở lên tàu và dừng lại ở trên boong; từ chỗ đó anh nhìn xuống chỗ bác diễn viên đang chia tay với Masa.

Bác ca sĩ giả mũ ra, nắm lấy tay Masa trong tay mình và đưa cặp mắt nhăn nheo đang cười, đăm đăm nhìn cô.

-Cô sẽ hạnh phúc, - bác ta nói - Nhưng hạnh phúc của tôi còn lớn hơn. Bởi tôi đã già rồi.

-Bác nói gì vậy? - Masa hỏi.

-Cô không thể hiểu được cái niềm hạnh phúc của người không còn trẻ nữa. -

Bác diễn viên nói một cách văn hoa. - Cái hạnh phúc được nhìn thấy những giọt nước mắt của nàng Dexdemonna(#3) yêu kẻ khác.

Bác buông tay Masa ra và đi giật lùi về phía cầu treo, đầu vẫn để trần. Còi tàu rúc lên lần thứ ba và tàu mở máy chạy.

Gió từ sông thổi vào mặt Masa mang tới dầu hoả. Một ông già nhỏ bé có bộ ria bạc trắng, xoắn xuýt quanh Masa và nhắc khẽ: "Cô để tôi mang hành lý

cho cô nhé!". Nhưng cô không nghe thấy tiếng cụ. Thấy vậy ông già nhỏ bé lảng ngòi sang một chiếc ghế gỗ dài, thận trọng châm một điếu thuốc lá đợi cho Masa bớt xúc động.

Cách một ngày sau Masa đã sống xa Camusin trong một toa tàu nhỏ lưu động đỗ ở trong thảo nguyên, gần một cái đầm có bờ đất sét tro trụi bao quanh. Toa tàu nhỏ này được mệnh danh là văn phòng nơi trú ngụ của các nhân viên ở khu vực gầy rộc của nông trường.

Người phụ trách khu vực không mang bộ quần áo phủ đầy bụi và mặt mày cũng không cau có, ngược lại là một người hoạt bát và thích pha trò. Nhưng không khí ở khu vực này từ ngày Masa đặt chân tới đã không bình lặng chút nào. Ai nấy đều lo lắng. Những hạt dẻ vừa nhận để gieo liệu nó mọc lên được không? Sắp đến mùa gió khô từ phía đông nam thổi tới; và một lớp sương mù óng ánh như thủy tinh đã thấy trải dài bên kia sông. Ai nấy đều luôn miệng nhắc tới cái đám đất muối, thứ rêu độc của thảo nguyên, thứ đất sét vang lấp lánh muối vụn, kẻ thù vĩnh cửu và nguy hiểm đối với rừng cây non mới trồng.

Theo lời khuyên của anh phi công, bữa trước Masa đã thử rà soát lại cuộc đời mình, và nhận ra rằng đời cô đã chia ra làm ba giai đoạn rất rõ: thời kỳ ở Leningrat, chuyến đi trên tàu thủy và những ngày làm việc trong thảo nguyên vùng Vonga này. Mỗi giai đoạn đều có chuyện tốt lành, và theo như bác diễn viên, đều có cái thi vị của nó.

Ở Leningrat, có căn buồng của bà cô, nơi cô thường ngắm cảnh mặt trời lặn trên sông Lakhota, những bạn gái, học viện, sách vở, rạp hát và các khu vườn. Trong chuyến đi, lần đầu tiên Masa hiểu được cái duyên dáng của cuộc gặp gỡ thoáng qua nhưng để lại một dư âm thăm thẳm trong tâm hồn và vẻ đẹp nên thơ của vùng đất phóng khoáng của nước Nga ở ven những bờ sông. Còn đây, trên thảo Nguyên này, cô hiểu được ý nghĩa lớn lao và sức

mạn của công việc cô đang làm.

Và đâu đó, tận đáy con tim vẫn lưu lại cái kỷ niệm về anh phi công nọ. Cô vẫn nhớ nụ cười ngượng gạo của anh khi anh oán trách lũ chim họa mi, và cặp mắt anh nhìn cô ở Casumin, từ trên boong tàu và má anh bỗng giật giật như khi ở bến Bêloderxco. Một con người đi ngang qua cuộc đời và thật là đáng tiếc...

Masa nghĩ luôn đến chuyến đi vừa qua của cô, đến nỗi có lần cô nằm mê thấy cuộc đời ấy trở lại. Những bụi cây tường vi sum suê ướt đẫm sương đêm. Trời hoàng hôn. Trăng non dịu dàng giống như chiếc lưỡi liềm bạc của một cô thợ giặt nào đó bỏ quên, trên nền bức rèm xanh biếc nhạt của đêm khuya. Cảnh vật tĩnh mịch và lòng nhẹ lâng lâng đến nỗi Masa cười thành tiếng ngay trong giấc ngủ.

Dải rừng vừa ươm như một con sông cạn xanh nhờ nhờ lao qua các đỉnh núi cao và xuôi xuống những vùng thảo nguyên khô cằn nơi bụi đỏ cuốn làm lên từng đám trên những con đường lớn. Công việc đang dồn dập. Cần phải xới xía lớp keo vào đây. Masa đã làm tất cả những việc đó với một sự chu đáo đặc biệt, có thể nói với cả một miền triu mến đối với những mầm cây non nớt này.

Masa đen cháy đi. Những bím tóc của cô bạc nắng mặt trời. Bây giờ cô đã giống như một cô gái thực thụ của đồng cỏ. Áo cô, đôi bàn tay cô, mọi vật quanh cô đều toát ra mùi cây ngải cứu. Mùi ngải cứu bốc lên từ đám lông xù của con chó Nardan chuyên canh gác toa tàu khi mọi người đi làm ngoài thảo nguyên.

Con Nardan cùng gác nhà với Xtiopa, một thằng bé lên bảy tuổi, con trai người phụ trách khu vực. Người và chó cả ngày cùng ở dưới bóng râm của toa tàu, nghe tiếng gió khô đập vào một cây táo dại cong queo; mỗi đợt gió lại làm cho thân cây kêu choang choang âm ỉ như thể đúc bằng đồng đen

vậy.

Đến mùa hạ đám cây non bị lũ chuột nhảy đến tấn công. Chúng khoét lỗ ở gần những cây sồi nhỏ và xuống đầm mình trong lớp bụi để rũ sạch những con bọ chó. Người ta đã gọi một chiếc máy bay "làm vườn" từ Xtalingrat tới để thả lúa mạch tẩm thuốc độc xuống những cánh rừng mới ươm này.

Một buổi chiều trong khi Xtiopa đang ngồi cạnh toa xe, con Nardan bỗng ngẩng đầu lên và cất tiếng gầm gừ. Là là trên đồng cỏ một chiếc máy bay nhỏ từ phía mặt trời đang bay lại với tiếng động cơ nổ chậm chạp và lười nhác.

Chiếc máy bay bay qua phía trên toa tàu, quay ngoắt lại và hạ cánh trên bãi ngải cứu, chạy lẩn đi vài thước rồi đỗ lại.

Người phi công từ buồng máy nhảy xuống, bỏ mũ phi công ra và đi về phía toa tàu nhỏ. Anh phi công còn trẻ, nhưng tóc mai đã bạc trắng. Trên ngực anh phi công, Xtiopa thấy hai hàng cuống huân chương.

Con Nardan đáng lẽ phải sửa lên, lại chúi đầu vào gầm toa xe gừ gừ se sẽ trong cuống họng.

-Chào chú bé! - Anh phi công nói. Anh ngồi xuống bên bậc lên xuống của toa xe bên cạnh Xtiopa và châm một điếu thuốc lá. - Có phải đây là khu vực số 15 không?

-Vâng! - Xtiopa rụt rè trả lời. - Chú đến chỗ chúng cháu à?

-Ừ, đến với anh em ở đây, - anh phi công trả lời. - Chú đến tiểu trừ chuột nhảy.

-Chú được nhiều huân chương mà lại phải đến đánh nhau với bọn chuột nhảy ở đây à? - Xtiopa nghĩ một lúc rồi hỏi lại như vậy. - Ở đây cứ nghĩ là người ta sẽ cử đến một học sinh trường hàng không.

-Tự chú muốn được đến đây, bé ạ. - anh phi công trả lời và đưa tay vuốt tóc Xtiopa - Cô Masa Klimova có làm việc ở đây không?

-Có, - Xtiopa hấp háy mắt trả lời. - Thế thì làm sao hả chú?

-Thế cô ấy đâu?

-Kìa, ở trong rừng kia kìa. - Xtiopa chỉ đám cây non mới trồng.

-Quả là rừng thật! - Anh phi công vừa nói vừa cười rồi đi thẳng về phía những hàng cây non, không hề quay đầu lại. Xtiopa đưa mắt nhìn theo chú phi công. Chiều đã xuống không thấy gì trên đồng cỏ nữa, nhưng Xtiopa vẫn nhìn thấy cô Masa đang từ thảo nguyên trở về. Chú phi công bước nhanh đón cô, nhưng cô Masa chưa đi đến chỗ chú phi công đã ngồi thụp xuống đất và lấy hai tay bưng lấy mặt.

Trời đã tối hẳn. Một ngôi sao thảo nguyên lang thang, đứng cao tí trên vòm trời lồng lộng, lấp lánh sáng le lé nhìn xuống làn nước hồn đen ngòm.

"Tại sao cô Masa lại lấy tay ôm lấy mặt thế?" Xtiopa tự hỏi, và chú bé lặp lại câu nói của bố vẫn thường đùa cô Masa.

- Cái cô Masa này đến là kỳ quặc!

Còn con Nardan, nó vẫn nằm dưới gầm xe và suốt đêm cứ nhìn chiếc máy bay đang bình yên ngủ trong máy bụi ngải cứu mà gầm gừ khe khẽ.

Chú thích:

(1-) Nhà hoa. sĩ kiến trúc vĩ đại người Nga.

(2-) Nhà đạo diễn sân khấu vĩ đại người Nga.

(3-) Nhân vật trong bi kịch Ôtelo của đại văn hào Anh Sêchxpiơ